

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khóa XII

Căn cứ quy định Điều 70 Luật Đầu tư công; khoản 2 Điều 49 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; UBND huyện báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, như sau:

Phần thứ nhất

CĂN CỨ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh số 70/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 về kỳ họp thứ mười một, HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 về phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025, vốn đầu tư phát triển và vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 21/02/2022 của UBND tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

HĐND huyện khóa XII đã ban hành các Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND huyện phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của HĐND huyện về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 2411/QĐ-UBND ngày 21/9/2022 của UBND huyện giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Phần thứ hai
NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ ĐẦU TƯ CÔNG GIỮA KỲ KẾ HOẠCH
ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NSNN

I. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ ĐẦU TƯ CÔNG

Các nhiệm vụ giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công: Trên cơ sở luật đầu tư công và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực UBND tỉnh; UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn căn cứ triển khai thực hiện: Công văn số 384/UBND-KT, ngày 28/4/2021 V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2021 việc triển khai thực hiện Quyết định số 587/QĐ-UBND, ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2021; triển khai thực hiện các chỉ đạo của Tỉnh ủy: Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 27/8/2021 của Tỉnh ủy, Công điện số 1082/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chỉ thị số 12-CT/HU ngày 14/10/2021 của Huyện ủy; Công văn số 570/UBND-KT, ngày 10/6/2021 của UBND huyện V/v chấn chỉnh công tác thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn; Công văn số 682/UBND-KT, ngày 07/7/2021 V/v đẩy mạnh công tác quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước; Công văn số 149/UBND-KT, ngày 18/02/2021 V/v triển khai thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo Quyết định số 352/QĐ-UBND, ngày 10/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về Ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công năm 2022; Công văn số 214/UBND-KT ngày 13/3/2023 V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 1118/KH-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh về thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023; Công văn số 506/UBND-KT ngày 18/5/2023 của UBND huyện V/v tập trung đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, các Chương trình MTQG năm 2023; Ban hành các Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/02/2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 09/3/2023 hiện hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023;

UBND huyện đã kịp thời thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) huyện giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định số 206/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 và bổ sung các thành viên Ban Chỉ đạo tại Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 23/5/2022; Ban hành quy chế hoạt động của BCĐ Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1400/QĐ-BCĐ ngày 08/6/2022, phân công nhiệm vụ thành viên BCĐ huyện tại Quyết định số 1409/QĐ-BCĐ ngày 09/6/2022; thành lập văn phòng Chương trình MTQG huyện giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2231/QĐ-UBND ngày 24/8/2022. Nhìn chung, cho đến nay các văn bản chỉ đạo, cơ chế hỗ trợ, quy định, hướng dẫn thực hiện và tổ chức thực hiện từng Chương trình MTQG đã được UBND huyện ban hành tương đối đầy đủ, đảm bảo điều kiện để tổ chức triển khai thực hiện. Tuy vậy, còn một số văn bản hướng dẫn hiện nay vẫn đang chờ các Bộ, ngành trung ương, UBND tỉnh có hướng dẫn cụ thể để địa phương triển khai thực hiện.

Công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công hàng năm từ năm 2021 đến năm 2023 được thực hiện đúng theo quy định của Luật Đầu tư công và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đối với các dự án nguồn vốn tỉnh quản lý quyết định danh mục, chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho cơ quan chuyên môn phối hợp với Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện tham mưu lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt. Căn cứ chủ trương đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân huyện giao Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện tham mưu lập hồ sơ trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định đề xuất UBND tỉnh phê duyệt Quyết định đầu tư dự án.

Đối với các dự án nguồn vốn đầu tư phân cấp cho huyện quản lý: UBND huyện giao các cơ quan chuyên môn lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn, trình HĐND huyện quyết định chủ trương đầu tư. Căn cứ chủ trương đầu tư được HĐND huyện quyết định, danh mục chi tiết thuộc kế hoạch đầu tư công Chương trình MTQG phê duyệt, Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện lập hồ sơ trình Phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt Quyết định đầu tư dự án.

II. TÌNH HÌNH GIAO VỐN ĐẦU TƯ CÔNG

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được HĐND huyện thông qua là 1.345.697,639 triệu đồng, gồm: Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND huyện Phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của HĐND huyện về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 Quy định tỷ lệ hỗ trợ từ ngân sách huyện, xã và huy động nhân dân cho Đề án Kiên cố hóa đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn (GTNT) trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; công trình khắc phục thiệt hại do thiên tai năm 2021, 2022 được tính bổ sung theo danh mục...

Ngân sách cấp huyện quản lý là 1.197.670 triệu đồng trong đó Chương trình MTQG ngân sách trung ương 427.772 triệu đồng (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững – Tiểu dự án 1, dự án 1 là 176.447 trđ; Đề án huyện thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn Tiểu dự án 2- Dự án 1 là 84.166 trđ; Chương trình phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN là 167.159 trđ); phân cấp cho ngân sách cấp xã quản lý 148.027,639 triệu đồng (XDCB tập trung phân cấp 29.864 triệu đồng và bổ sung mục tiêu 3.700 triệu đồng, MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS & MN 50.600 triệu, MTQG xây dựng NTM là 63.863,639 triệu đồng).

Việc giao kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2023 thực hiện theo các nghị quyết của HĐND huyện sau:

- Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 về kế hoạch đầu tư công năm 2021, nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 20/7/2021 bổ sung danh mục công trình khởi công mới năm 2021;

- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về kế hoạch đầu tư công năm 2022, Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 bổ sung danh mục công trình khởi công mới năm 2022;

- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2023 và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 Phân bổ và bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2023 các công trình khởi công mới;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phân bổ và giao kế hoạch vốn chi tiết từng dự án, cho từng chủ đầu tư để triển khai thực hiện ngay từ đầu năm.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2023 tính đến 31/5/2023 đã bố trí cấp phát qua KBNN cấp huyện quản lý là 747.594 trđ, đạt 62,4%KH đầu tư công giai đoạn 2021-2025, trong đó:

- Tạm ứng chưa thanh toán năm 2020 chuyển sang năm 2021 tiếp tục thanh toán tthu hồi ứng là 21.333 trđ

- Kế hoạch vốn năm 2020 thanh toán kéo dài trong năm 2021 là 40.600 trđ đồng;

- Kế hoạch vốn bố trí đến 31/5/2023 là 685.661 trđ. Kết quả thanh toán và giải ngân vốn, cụ thể:

1. Năm 2021

Tổng giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình, dự án trong năm là 153.736 trđ/248.561 trđ, đạt 61,8%KH, gồm:

1.1. Công trình khắc phục và tái thiết thiệt hại do thiên tai năm 2020

Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư (11 công trình) đã giải ngân thanh toán 41.270,4 trđ/79.300 trđ, đạt 52%KH; trong đó hỗ trợ 04 khu tái định cư (Khu tái định cư thôn 3 xã Phước Thành, Khu tái định cư thôn 2 xã Phước Thành, Khu tái định cư thôn 3 (thôn 6 cũ) xã Phước Lộc, Khu tái định cư thôn 2 xã Phước Kim và thủy lợi Nước Râu xã Phước Công) với KHV là 37.800 trđ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2020, đến 31/01/2022 không giải ngân hết KHV là 7.092,575 trđ phải nộp trả ngân sách trung ương trong năm 2022.

1.2. Đề án kiên cố hóa đường huyện (ĐH) và GTNT trên địa bàn theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh, triển khai đầu tư mới 16 công trình và giải ngân thanh toán 9.639 trđ/9.776 trđ, đạt 98,6%KHV.

1.3. Chương trình Kiên cố hóa kênh mương, thủy lợi nhỏ thủy lợi nội đồng NQ số 03/2021/NQ-HĐND tỉnh

Thanh toán giải ngân các công trình chuyển tiếp (11 công trình) 3.420,3 trđ/3.504,3 trđ, đạt 97,6%KH.

1.4. Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư, NS huyện đối ứng

Thực hiện khởi công mới 06 công trình, giải ngân thanh toán 5.841,5 trđ/25.196,6 trđ, đạt 23,1%KH; trong đó công trình đường vào vùng được liệu xã Phước Thành do nhà thầu xây lắp vi phạm quy định về đấu thầu, UBND huyện hủy kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp, phần ngân sách tỉnh bổ sung vốn 4.400 trđ đã thu hồi tạm ứng (nộp trả ngân sách tỉnh 2.604 trđ), trong năm 2023 công trình này tiếp tục triển khai thực hiện.

1.5. Công trình giai đoạn trước chuyển sang

Thanh toán nợ và công trình giai đoạn 2016-2020 chuyển sang tiếp tục thực hiện thanh toán kéo dài và thanh toán nợ theo quyết toán được phê duyệt (52 công trình), với giá trị thanh toán 29.868,9 trđ.

1.6. Trồng rừng gỗ lớn năm 2020 trên địa bàn huyện, giải ngân 59 trđ, nộp trả KHV ngân sách tỉnh 990 trđ chuyển KHV thanh toán kéo dài năm sau 365,203 trđ.

1.7. Ngân sách huyện đầu tư mới 16 công trình, giải ngân thanh toán 20.827 trđ/34.045 trđ, đạt 61,1%KH.

1.8. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (giai đoạn 2016-2020) chuyển sang và ngân sách huyện đối ứng, giải ngân thanh toán cho 66 công trình với số tiền 40.842,3 trđ/52.062,6 trđ, đạt 78,4%KH.

2. Năm 2022

Tổng giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành các công trình, dự án trong năm là 193.837 trđ/372.459 trđ, đạt 52%KH, gồm:

2.1. Chương trình mục tiêu tỉnh giao: Dự án bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011-2020 (Đắc Mi) 685,45 trđ và Trồng rừng gỗ lớn trên địa bàn huyện Phước Sơn năm 2020 số kinh phí 308,524 trđ, không triển khai thực hiện được hết niên độ thực hiện nộp trả ngân sách tỉnh.

2.2. Công trình khắc phục và tái thiết thiệt hại do thiên tai năm 2020

Thanh toán khối lượng (10 công trình chuyển tiếp) với 28.555,2 trđ/30.937 trđ, đạt 82,6%KH.

2.3. Công trình khắc phục thiệt hại do thiên tai năm 2021 (ngân sách trung ương 20.000 trđ), giải ngân thanh toán khối lượng hoàn thành 06 công trình thực hiện Lệnh đầu tư khẩn cấp, số tiền 19.524,1 trđ, KHV còn lại không giải ngân nộp trả ngân sách tỉnh 475,9 trđ.

2.4. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN

Triển khai thực hiện đầu tư mới 11 công trình, giải ngân thanh toán 2.209,5 trđ/60.692,4 trđ từ nguồn ngân sách trung ương, đạt 3,6%KH.

2.5. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Triển khai thực hiện đầu tư mới 04 công trình, giải ngân thanh toán 2.209,5 trđ/60.692,4 trđ từ nguồn ngân sách trung ương, đạt 3,6%KH.

2.6. Thanh toán nợ, công trình chuyển tiếp

Thanh toán nợ và công trình chuyển sang tiếp tục thực hiện thanh toán kéo dài và thanh toán nợ theo quyết toán được phê duyệt (65 công trình), với giá trị thanh toán 96.927,5 trđ/189.591,2 trđ, đạt 51,1%KH.

2.7. Đề án kiên cố hóa đường huyện (ĐH) và GTNT trên địa bàn theo Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 17/9/2020 của HĐND tỉnh, 16 công trình chuyển tiếp, thanh toán 3.455,8 trđ/3.490,6 trđ, đạt 99%KHV.

2.8. Công trình khởi công mới ngân sách huyện cân đối (12 công trình), giải ngân thanh toán trong năm 34.226,9 trđ/43.534 trđ, đạt 78,6%KH.

2.9. Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư khởi công mới 02 công trình: Trụ sở công an xã Phước Hòa và Kè sông Trường (đoạn qua xã Phước Hòa và xã Phước Hiệp), giải ngân thanh toán 1.955 trđ/3.076 trđ, đạt 63,5%KH.

2.10. Đối ứng công trình thuộc chương trình MTQG

Đối ứng 07 công trình thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, giải ngân thanh toán 634 trđ/1.266 trđ, đạt 50%KH.

3. Năm 2023

Tổng KHV cấp quan KBNN đến 31/5/2023 là 400.021 trđ, trong đó: Số dư tạm ứng năm trước chuyển sang tiếp tục thanh toán 70.844 trđ; KHV thanh toán kéo dài trong năm 2023 là 106.062 trđ (Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 53.112 trđ, Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN là 8.228 trđ) và KHV cấp trong năm là 223.115 trđ.

Số giải ngân đến 31/5/2023, như sau:

3.1. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững

Thực hiện đầu tư 05 công trình (04 công trình khởi công mới năm 2022 chuyển tiếp và 01 công trình đầu tư mới: Nước sinh hoạt kết hợp với thủy lợi suối Nước Trong xã Phước Hiệp huyện Phước Sơn), đồng thời triển khai đầu tư mới 02 công trình Đề án huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn, giải ngân 16.850 trđ/112.402 trđ, đạt 15%KH.

3.2. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN

Thực hiện đầu tư 16 công trình (11 công trình khởi công mới năm 2022 chuyển tiếp và 05 công trình đầu tư mới), giải ngân 14.668 trđ/41.312 trđ, đạt 35,5%KH.

3.3. Công trình khắc phục thiệt hại do thiên tai

Thanh toán nợ tạm ứng năm trước đối với công trình Khôi phục tái thiết tuyến ĐH1.PS (đoạn Phước Kim - Phước Thành) 2.374 trđ và đầu tư mới từ ngân sách trung ương hỗ trợ khắc phục thiệt hại do thiên tai năm 2023 (Khắc

phục sửa chữa cầu Km3+800 đường ĐH5.PS Phước Công - Phước Lộc (Cầu Khi), số tiền 3.000 trđ, chưa giải ngân, đang triển khai thực hiện

3.4. Thanh toán nợ, công trình chuyển tiếp

Thanh toán nợ và công trình chuyển tiếp (48 công trình), giải ngân 84.652 trđ/172.579 trđ, đạt 49,1%KH

3.5. Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện đối ứng 23 công trình đầu tư thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, giải ngân 16.619 trđ/37.277 trđ, đạt 44,6%KH.

3.6. Công trình khởi công mới năm 2023: là 12 công trình, trong đó 11 công trình ngân sách huyện cân đối; công trình: Dự án trồng cây phân tán và trồng rừng tập trung Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh theo Chỉ thị số 45/CT-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ ngân sách tỉnh bổ sung 150 trđ, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện đang triển khai thực hiện. Số giải ngân 7.828 trđ/31.078 trđ, đạt 25,2%KH.

(Chi tiết thực hiện thanh toán, giải ngân tại Phụ lục số 01,02 và 03)

4. Ngân sách cấp xã quản lý đầu tư công theo phân cấp giai đoạn 2021-2023, với tổng nguồn vốn thanh toán như sau:

4.1. Phân cấp cho cấp xã quyết định đầu tư XDCB tập trung theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 14/4/2022, mức 7.466 trđ, danh mục đầu tư do cấp xã quyết định theo thẩm quyền, phù hợp với khả năng cân đối nguồn, giai đoạn 2022-2023, phân bổ 14.932 triệu đồng, giải ngân đến 31/5/2023 là 9.466 trđ, đạt 63,3%KH.

4.2 Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, đã cấp phát qua KBNN đến 31/5/2023 là 20.812 trđ.

Năm 2022, giải ngân thanh toán 5.875 trđ/10.893 trđ, đạt 54%KH; năm 2023, giải ngân đến 31/5/2023 là 5.907 trđ/14.937 trđ, đạt 39,5%KH.

4.3. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giải ngân giai đoạn 2021-2023 đến 31/5/2023, KHV cấp phát qua KBNN là 31.607,4 trđ.

Năm 2021 giải ngân thanh toán 12.337 trđ; năm 2022 giải ngân thanh toán là 16.185 trđ và năm 2023(đến 31/5/2023) giải ngân 1.270,4 trđ/3.085 trđ, đạt 41,1%KH.

5. Đánh giá chung

Kế hoạch vốn giai đoạn 2021 – 2023 đã tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, chủ yếu vào lĩnh vực: giao thông, Khu chăn nuôi tập trung, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trụ sở làm việc cơ quan hành chính... Các dự án được đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng đều phát huy hiệu quả, góp phần hoàn chỉnh và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng của ngành, lĩnh vực. Một số dự án được đầu tư khởi công giai đoạn 2021 - 2023, có tính kết nối liên kết vùng như: Tái thiết khắc phục thiệt hại do thiên tai các tuyến ĐH1.PS, ĐH1.PS, ĐH5.PS, đầu tư mới ĐH6.PS, các khu chăn nuôi tập trung tại xã Phước

Hiệp, Phước Hòa, khu trồng cây ăn quả kết hợp sắp xếp bố trí dân cư tại xã Phước Chánh – Phước Năng..tạo động lực thúc đẩy phát triển sản xuất, thay đổi cách làm, nếp nghĩ đối của người dân trong sản xuất, chăn nuôi, dự án mang tính lan tỏa ...

IV. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Việc thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2023 còn một số tồn tại, vướng mắc sau:

1. Công tác điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Khâm Đức và vùng phụ cận đến năm 2025 và năm 2030; các quy hoạch phân khu chi tiết liên quan theo yêu cầu quy hoạch chung xây dựng xã NTM chưa phê duyệt ảnh hưởng đến triển khai thực hiện dự án đầu tư công chưa có trong quy hoạch theo quy định.

2. Công tác dự báo, lập, xây dựng kế hoạch vốn chưa sát với thực tế và khả năng giải ngân. Việc chuẩn bị đầu tư một số dự án còn hạn chế, chất lượng hồ sơ chưa tốt nên vướng mắc khi triển khai, phải đề nghị cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn, chủ trương đầu tư nhiều lần; công tác chuẩn bị đầu tư, thẩm định, tư vấn còn chậm; thủ tục đầu tư, thanh quyết toán vốn đầu tư dự án còn bất cập.

3. Công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022 và 2023 còn thấp, trong đó: kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 giải ngân 69%, kế hoạch vốn năm 2022 giải ngân đạt 67%, kế hoạch vốn năm 2023 đến 31/5/2023 chỉ giải ngân đạt khoảng 22%KH. Nguyên nhân chủ yếu do: Công tác giải phóng mặt bằng chưa được tập trung giải quyết dứt điểm, công tác quản lý hiện trạng, thỏa thuận áp giá đền bù, xác nhận nguồn gốc sử dụng đất vẫn còn nhiều vướng mắc, các khâu kéo dài; việc điều chỉnh giá vật liệu cho những hợp đồng theo đơn giá cố định và trọn gói, bị ảnh hưởng bởi việc tăng giá vật liệu xây dựng, đất đắp, đá, cát nhiên liệu còn chậm; công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu chậm, kéo dài.

4. Kế hoạch vốn hằng năm chuyển nguồn (bao gồm cả tạm ứng chưa thanh toán) và kéo dài sang năm sau năm kế hoạch còn lớn, hơn 318.167 triệu đồng (năm 2020 kéo dài sang 2021 là 61.932 triệu đồng và năm 2021 kéo dài sang 2022 là 79.330 triệu đồng và năm 2022 chuyển sang năm 2023 là 176.905 triệu đồng), ảnh hưởng đến công tác giải ngân kế hoạch vốn.

5. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao. Một số chủ đầu tư, nhà thầu còn yếu về năng lực. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát một số lĩnh vực chưa quyết liệt, kịp thời, hiệu quả,.

6. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chưa được đề cao (nhất là các đơn vị được UBND huyện giao chủ đầu tư), thiếu quyết liệt, cụ thể trong việc đôn đốc, triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công không đạt kết quả đề ra. Ngoài ra, một số nguyên nhân khách quan ảnh hưởng đến tình hình giải ngân và thực hiện kế hoạch đầu tư công như: giá vật liệu xây dựng tăng cao; tình hình

dịch bệnh Covid 19 tiếp tục diễn biến rất phức tạp; nguồn đất, cát khan hiếm; thời tiết miền núi diễn biến thất thường, ...

Phần thứ 3
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG

Qua kết quả thực hiện đầu tư công giai đoạn 2021-2023, cơ bản hoàn thành mục tiêu, tiến độ bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 theo các nghị quyết của HĐND huyện gồm: Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND huyện về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 của HĐND huyện Phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 28/4/2023 của HĐND huyện về Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Tuy nhiên đến nay các dự án sau chưa có trong quy hoạch theo quy định nên chưa thực hiện đầu tư công gồm: Đường nối Võ Nguyên Giáp – Khu liên hợp thể thao huyện (năm đầu tư 2021), Khu tái định cư phục vụ chỉnh trang thị trấn Khâm Đức (năm đầu tư 2023), Khu xử lý rác thải sinh hoạt Phước Chánh (năm đầu tư 2024), Đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp Đông bắc thị trấn Khâm Đức (năm đầu tư 2024), cụm công nghiệp xã Phước Hòa (năm đầu tư 2025) và Nâng cấp đường Võ Nguyên Giáp (năm đầu tư 2023) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Tiểu dự án 1- Dự án 1). Do đó, UBND huyện thực hiện rà soát để báo cáo HĐND huyện xem xét điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đảm bảo đúng quy hoạch, đồng thời bổ sung các dự án đầu tư cấp thiết phải thực hiện, đưa ra khỏi kế hoạch đầu tư công trung hạn các công trình, dự án không có trong quy hoạch (thời điểm điều chỉnh, bổ sung cuối năm 2024) cho phù hợp với khả năng cân đối nguồn, đảm bảo tính khả thi triển khai thực hiện đầu tư công theo quy định.

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG

1. Quán triệt, bám sát chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức, vai trò, ý nghĩa của đầu tư công đối với phát triển kinh tế - xã hội; xác định giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, thực hiện điều hành chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả phù hợp với tình hình và yêu cầu thực tiễn trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Bám sát, nhận diện và đánh giá đúng tình hình, tăng cường năng lực dự báo, chú trọng nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị dự án. Chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện đầu tư công. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao trách nhiệm, nêu gương người đứng đầu. Tăng cường

phối hợp giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị, bảo đảm hiệu quả, làm việc nào dứt điểm việc đó, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong mọi mặt hoạt động đầu tư công; tăng cường công tác hậu kiểm trong giải ngân vốn đầu tư công. Khởi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho đầu tư, lấy đầu tư công dẫn dắt và kích hoạt đầu tư tư.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên...; có chế tài xử lý nghiêm khắc theo quy định pháp luật các chủ đầu tư, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Thay thế kịp thời những cán bộ, công chức, viên chức hạn chế về năng lực, trì trệ, gây những phiền hà, phiền hà, kiên quyết xử lý các hành vi tiêu cực trong quản lý đầu tư công.

5. Lập kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án và tuân thủ nghiêm kế hoạch theo từng tháng, quý. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc các nhà thầu, tư vấn đẩy nhanh tiến độ. Phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ thực hiện; bám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn và chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án, coi đây là căn cứ đánh giá xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm.

6. Rà soát, phát hiện, xử lý nhanh, kịp thời, hiệu quả các khó khăn, vướng mắc về pháp lý, chủ động xử lý theo thẩm quyền, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp trên trực tiếp; trong đó, lựa chọn đúng các điểm nghẽn, nút thắt để tập trung giải quyết, bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả, tác động rõ rệt.

Trên đây là báo cáo đánh giá giữa kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; UBND huyện Phước Sơn kính trình HĐND huyện khóa XII xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH